

**CÔNG TY CỔ PHẦN THỰC PHẨM QUỐC TẾ**  
**INTERFOOD SHAREHOLDING COMPANY**

**ĐỀ XUẤT KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020 (HỢP NHẤT)**  
**PROPOSAL FOR BUSINESS PLAN 2020 (CONSOLIDATION)**

Căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế năm 2019 và năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Thực phẩm Quốc tế (“Công ty”) và công ty con, Hội đồng Quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 xem xét và phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020 của Công ty như sau:

*Pursuant to the actual business result in 2019 and business operation capacity of Interfood Shareholding Company (“Company”) and its subsidiary, the Board of Management of the Company proposes the Annual General Meeting of Shareholders in 2020 to consider and approve the Business plan in 2020 of the Company as below:*

Chỉ tiêu <i>Description</i>	Kế hoạch 2020 <i>Plan 2020</i>		Thực hiện 2019 <i>Actual 2019</i>		Tỷ lệ <i>Variance</i>
	USD	VND '000	USD	VND '000	%
<b>Tổng doanh thu/ Sales</b>	<b>83,889,326</b>	<b>1,948,749,046</b>	<b>77,346,575</b>	<b>1,796,760,939</b>	<b>8%</b>
Các khoản giảm trừ/ <i>Deductions</i>	7,825,290	181,781,491	6,974,723	162,022,816	12%
<b>Doanh thu thuần</b> <i>Net sales and services</i>	<b>76,064,036</b>	<b>1,766,967,555</b>	<b>70,371,852</b>	<b>1,634,738,123</b>	<b>8%</b>
Giá vốn hàng bán <i>Cost of goods sold</i>	45,315,036	1,052,668,275	40,956,171	951,411,844	11%
<b>Lợi nhuận gộp/ Gross profit</b>	<b>30,749,000</b>	<b>714,299,280</b>	<b>29,415,681</b>	<b>683,326,279</b>	<b>5%</b>
Doanh thu hoạt động tài chính <i>Financial income</i>	37,898	880,374	132,816	3,085,327	-71%
Chi phí hoạt động tài chính <i>Financial expenses</i>	31,079	721,971	111,401	2,587,843	-72%
Chi phí bán hàng <i>Selling expenses</i>	17,249,110	400,696,836	14,795,727	343,704,732	17%
Chi phí quản lý doanh nghiệp <i>General &amp; administration expenses</i>	1,686,937	39,187,549	1,549,598	35,997,160	9%
<b>Lãi / (lỗ) từ hoạt động kinh doanh</b> <i>Net operating profit/(loss)</i>	<b>11,819,772</b>	<b>274,573,297</b>	<b>13,091,772</b>	<b>304,121,871</b>	<b>-10%</b>
Thu nhập khác/ <i>Other income</i>	99,371	2,308,378	35,217	818,098	182%
Chi phí khác/ <i>Other expenses</i>	200,344	4,653,981	635,730	14,768,010	-68%
<b>Lợi nhuận khác/ Other loss, net</b>	<b>(100,973)</b>	<b>(2,345,603)</b>	<b>(600,513)</b>	<b>(13,949,912)</b>	<b>-83%</b>
<b>Lãi / (Lỗ) trước thuế</b> <i>Profit/ (Loss) before tax</i>	<b>11,718,799</b>	<b>272,227,694</b>	<b>12,491,260</b>	<b>290,171,959</b>	<b>-6%</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành/ <i>Current CIT expenses</i>	2,104,729	48,892,865	2,807,320	65,214,044	-25%
Chi phí thuế TNDN hoãn lại <i>Deferred CIT expenses</i>	279,099	6,483,470	55,214	1,282,616	405%
<b>Lợi nhuận/(lỗ) sau thuế</b> <i>Net profit/(loss) after tax</i>	<b>9,334,970</b>	<b>216,851,359</b>	<b>9,628,726</b>	<b>223,675,299</b>	<b>-3%</b>
Lợi nhuận/(lỗ) của cổ đông thiểu số/ <i>Minority interest</i>	(2,741)	(63,677)	(2,617)	(60,802)	5%
<b>Lợi nhuận/(lỗ) trong năm</b> <i>Net Profit / (Loss) for the year</i>	<b>9,337,711</b>	<b>216,915,036</b>	<b>9,631,343</b>	<b>223,736,101</b>	<b>-3%</b>

## **TÓM TẮT KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020**

### **OUTLINE OF BUSINESS PLAN 2020**

Năm 2020, Công ty tiếp tục đặt mục tiêu tăng doanh số bán hàng bằng cách tập trung vào các sản phẩm thương hiệu KIRIN như năm trước và thu được lợi nhuận hoạt động với các chiến lược sau:

*In 2020, the Company continues to aim at boosting its sales volume by focusing on KIRIN brand products as well as previous year and then acquires operating profit with following strategies:*

Công ty phân tích dữ liệu bán hàng theo khu vực và SKUs qua việc sử dụng hệ thống DMS (Hệ thống quản lý nhà phân phối) và cải thiện về chất lượng và số lượng của các hoạt động bán hàng. Từ đó, Công ty sẽ cung cấp ngày càng nhiều các điểm bán cho người tiêu dùng để họ có thể mua các sản phẩm của công ty. Bên cạnh đó, Công ty tập trung đầu tư vào các hoạt động tiếp thị như là tiếp thị truyền thông với người tiêu dùng, nhằm nâng cao nhận thức về thương hiệu KIRIN.

Công ty đồng thời triển khai các hoạt động bán hàng và tiếp thị và mục tiêu đẩy mạnh doanh số bán hàng.

*The Company analyzes the sales data and selling activities by area and SKU's utilizing DMS (Distribution Management System) and improves quality and quantity of selling activities. Then the Company provides more and more consumers with a lot of places to purchase its products. Besides that, the Company focuses on investment in marketing activities such as marketing communication with consumers, in order to enhance KIRIN brand awareness.*

*The Company conducts the sales and the marketing activities simultaneously and aims at boosting its sales volume.*

Công ty tiếp tục cung cấp các sản phẩm có ý thức về sức khỏe và góp phần tăng cường sức khỏe của người dân Việt Nam.

*The Company keeps providing with health-conscious products and contributes to improving the health of Vietnamese people.*

Công ty tiếp tục phát triển các sản phẩm KIRIN chiến lược mới và xem xét việc khai thác các kênh mới nhằm tăng thêm doanh số trong tương lai.

*The Company continues to develop the new strategic KIRIN products and consider exploiting the new channels in order to boost more sales volume in the future.*

Tiếp tục giảm chi phí sản xuất và hợp lý hóa công việc sản xuất một cách triệt để và đẩy mạnh việc cải thiện quy trình kinh doanh bằng cách đơn giản hóa và hiệu quả công việc thông qua các giải pháp công nghệ thông tin không chỉ ở tại nhà máy mà còn ở tại các bộ phận văn phòng.

*Continue to reduce production costs and streamline production work thoroughly and also promote simplification and efficiency of activities by improving business process through IT solutions not only in its factory but also in back-office.*

Công ty dự kiến tổng doanh thu sẽ đạt khoảng 1,948 tỷ đồng (tăng khoảng 8% so với năm 2019) và lãi trước thuế trong năm 2020 khoảng 272 tỷ đồng.

*Total gross sales is expected to be approximately VND 1,948 billion (increase of approximately 8% compared to the year 2019) and profit before tax in 2020 is about VND 272 billion.*

**Thay mặt Công ty / On behalf of the Company**  
**Chủ tịch kiêm Tổng Giám đốc/ Chairman cum General Director**

*Đã ký và đóng dấu*  
*(Signed and sealed)*

**YUTAKA OGAMI**